

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN4.0). Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN4.0; Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, xác định chuyển đổi số là “chìa khóa” để chủ động tham gia cuộc CMCN4.0.

Tại thành phố Đà Nẵng, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) - truyền thông tiếp cận xu hướng CMCN4.0, Chương trình số 37-CTr/TU ngày 31/01/2020 triển khai chuyên đề Tập trung đầu tư phát triển, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, điện tử, viễn thông phù hợp xu hướng CMCN4.0 gắn với xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh; Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Đề án xây dựng Chính quyền điện tử, Đề án xây dựng Thành phố thông minh...

Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện và đạt một số kết quả bước đầu trong chuyển đổi số. Cơ sở hạ tầng viễn thông, CNTT được đầu tư khá đồng bộ; hình thành các cơ sở dữ liệu (CSDL) nền và chuyên ngành, phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT và dịch vụ Chính quyền điện tử. Dịch vụ công trực tuyến có hơn 97% thủ tục trực tuyến (trong đó 66% ở mức 4); triển khai thí điểm một số dịch vụ đô thị thông minh; bước đầu hình thành Kho dữ liệu số phục vụ chia sẻ cho các cơ quan; đưa vào sử dụng Cổng dữ liệu (mở) để công khai thông tin, dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp... Hạ tầng truyền thông được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng xu hướng truyền thông hội tụ. Ngành công nghiệp CNTT có tốc độ tăng trưởng cao (bình quân 20%/năm), dần khẳng định là một trong những ngành kinh tế quan trọng của thành phố (đóng góp 7,5% GRDP); ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp và xã hội ở mức khá cao, góp phần rút ngắn khoảng cách số trong cộng đồng.

Tuy nhiên, so với yêu cầu, việc thực hiện chuyển đổi số vẫn còn một số hạn chế, như: Tài nguyên dữ liệu số chưa khai thác hiệu quả, nhất là phân tích thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành; các dịch vụ đô thị thông minh chưa nhiều, mức độ lan tỏa chưa cao; ứng dụng CNTT trong khối Đảng, đoàn thể thành phố còn hạn chế; công nghiệp CNTT chủ yếu lắp ráp; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất,

kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp còn bị động; thương mại điện tử ở mức thấp, thiếu yếu tố “dẫn dắt”... Nguyên nhân các hạn chế do một số cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến chuyển đổi số; tư duy đổi mới và hành động trong thiết kế lại mô hình, tối ưu quy trình nghiệp vụ và trong áp dụng công nghệ, dữ liệu số để phục vụ quản lý, điều hành đang hình thành, chưa đồng bộ và phát huy hiệu quả; hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và nhân lực CNTT trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội chưa đồng bộ, chưa kết nối với khối chính quyền; đa số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố là doanh nghiệp nhỏ, tỷ lệ đầu tư vào CNTT chưa tương xứng với yêu cầu phát triển...

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số là bước chuyển tất yếu nhằm chuyển đổi căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng; hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của người dân; phát triển môi trường số văn minh, an toàn, rộng khắp và bao trùm; là cơ hội giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển thành phố, hướng đến xây dựng thành phố Đà Nẵng là đô thị sinh thái, hiện đại, thông minh và đáng sống như Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố.

- Chuyển đổi số là “động lực” trong phát triển thành phố; là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm; kế thừa những thành tựu phát triển công nghệ, ứng dụng và dữ liệu số đã có, đi đôi với đổi mới, sáng tạo.

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng cuộc sống người dân; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

- Khai thác tối đa mọi nguồn lực của Trung ương, của thành phố và xã hội, trong đó xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản, lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số để điều chỉnh thể chế, cấu trúc lại quy trình, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; phát triển mạnh kinh tế số tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực mới; phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp để hình thành công dân số, xã hội số, phấn đấu đến năm 2030, Đà Nẵng hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Đà Nẵng thuộc nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số và dẫn đầu về an toàn thông tin, thương mại điện tử của cả nước, với các mục tiêu chính như sau:

a) Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 4 (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng), 60% dịch vụ sự nghiệp công trực tuyến mức độ 3, 4, được cung cấp trên nhiều nền tảng, hỗ trợ trên thiết bị di động; 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở; giảm 20% thủ tục hành chính hiện có thông qua kế thừa dữ liệu số; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thành phố được ban hành công khai và liên thông; mỗi người dân, doanh nghiệp đều có tài khoản định danh điện tử, được xác thực điện tử và có dữ liệu số để giao dịch, sử dụng dịch vụ công, thông tin, tiện ích của thành phố; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hoàn thành cơ bản chính quyền số tại 01 quận/huyện và 07 phường/xã tại 07 quận/huyện.

b) Về phát triển kinh tế số: Kinh tế số chiếm tối thiểu 20% GRDP thành phố (trong đó, công nghiệp CNTT chiếm tối thiểu 10% GRDP thành phố); tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%; có 1.000 bộ dữ liệu mở, công khai cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp sử dụng, phục vụ tạo ra sản phẩm mới; có 03 doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân, ít nhất 05 doanh nghiệp doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm.

- Lĩnh vực du lịch: Tỷ trọng kinh tế số chiếm 20% giá trị tăng thêm của lĩnh vực; 100% bảo tàng, di sản văn hóa, du lịch cung cấp dịch vụ du lịch thực tế ảo và thanh toán trực tuyến; mỗi du khách được tư vấn, hỗ trợ trước, trong và sau khi đến Đà Nẵng qua nền tảng số; ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để góp phần tạo ra ít nhất 03 sản phẩm du lịch mới.

- Lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử: Tỷ trọng kinh tế số chiếm 20% giá trị tăng thêm của lĩnh vực; 90% doanh nghiệp có tài khoản giao dịch thương mại điện tử; tối thiểu 50% dân số tham gia các hoạt động mua sắm trực tuyến; doanh số thương mại điện tử B2C (kinh doanh từ doanh nghiệp, công ty tới khách hàng) chiếm ít nhất 10% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của thành phố.

- Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Mỗi người dân tham gia giao thông biết các thông tin giao thông (kẹt xe, cấm đường...) khi cần trên nền tảng số; người dân lựa chọn vị trí đỗ xe và thanh toán phí đỗ, đậu xe qua mạng; quản lý giao thông qua camera và điều khiển tự động đèn tín hiệu giao thông dựa trên dữ liệu số, hình thành “làn sóng xanh”; giám sát, điều khiển giao thông, truy vết và phát hiện vi phạm giao thông theo thời gian thực; có thêm ít nhất 02 trung tâm kho bãi, chia chọn tự động dựa trên công nghệ số.

- Lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp: 50% doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sử dụng dữ liệu số, công nghệ số trong sản xuất; sản phẩm nông nghiệp truyền thống địa phương được kinh doanh qua mạng; hoàn thành cơ bản tự động hóa lưới điện 22kV; hoàn thiện giám sát và điều khiển điện chiếu sáng công cộng thành phố thông qua các cảm biến IoT.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Mỗi người dân, doanh nghiệp tra cứu được thông tin đất đai, quỹ đất trống, quỹ đất kêu gọi đầu tư qua mạng; nguồn nước mặt (ao, hồ), một số khu vực quan trọng của sông, biển được quan trắc tự động và cảnh báo sớm; 100% cơ sở xả nước có công suất trên 1.000m³/ngày đêm được giám sát theo thời gian thực; 100% quận, huyện có hệ thống quan trắc tự động, cảnh báo sớm về chất lượng môi trường không khí.

c) Về phát triển xã hội số: Mỗi hộ gia đình đều có địa chỉ số, tiếp cận được dịch vụ Internet băng rộng; 100% người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh; 90% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số; 50% khu vực dân cư thành phố có sóng và dịch vụ 5G.

- Lĩnh vực y tế: Mỗi người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở y tế sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử trong khám, chữa bệnh; sử dụng dịch vụ đặt lịch, tư vấn, khám, chữa bệnh qua mạng, thanh toán viện phí qua mạng; kiểm tra chứng nhận, đánh giá an toàn thực phẩm của các nhà hàng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo chuỗi đối với các thực phẩm thiết yếu.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Mỗi học sinh có mã học sinh (ID) duy nhất và có hồ sơ, học bạ điện tử; thanh toán học phí qua mạng, không dùng tiền mặt; 100% trường triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số; 100% cơ sở giáo dục dạy và học trực tuyến cho ít nhất 20% nội dung chương trình; ít nhất 01 trường triển khai mô hình đại học số.

2.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Thành phố Đà Nẵng hoàn thành cơ bản chuyển đổi số, hình thành thành phố thông minh; thuộc nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số và dẫn đầu về an toàn thông tin, thương mại điện tử của cả nước; duy trì các mục tiêu đạt được trong giai đoạn trước và đạt được một số mục tiêu như sau:

- 90% dịch vụ sự nghiệp công trực tuyến mức độ 3, 4; giảm 30% thủ tục hành chính hiện có thông qua kế thừa dữ liệu số; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hoàn thành cơ bản chính quyền số tại 100% quận, huyện và phường, xã.

- Kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP thành phố (trong đó công nghiệp CNTT chiếm tối thiểu 15% GRDP thành phố); tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%; có 5.000 bộ dữ liệu mở, công khai cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp sử dụng, phục vụ tạo ra sản phẩm mới; có 05 doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân, với ít nhất 10 doanh nghiệp có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm.

- 90% người dân sử dụng điện thoại thông minh; 95% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số; 80% hộ gia đình, 100% doanh nghiệp có tài khoản giao dịch thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử; 100% khu vực dân cư thành phố có sóng và dịch vụ 5G.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành ủy liên quan đến cuộc CMCN4.0, chuyển đổi số, hướng đến xây dựng thành phố thông minh, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố, Nghị quyết số 07-NQ/TU và Chương trình số 37-CTr/TU; các chương trình, nhiệm vụ trong Đề án “Xây dựng thành phố thông minh”, Đề án “Xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên”.

- Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, gắn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm”, “thê chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các hiệp hội ngành nghề thành phố trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số; tổ chức sự kiện “Ngày chuyển đổi số”, quảng bá sản phẩm thương hiệu Đà Nẵng; thiết lập đường dây nóng hướng dẫn, hỗ trợ về chuyển đổi số.

1.2. Các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tiên phong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý nhà nước, vận động quần chúng ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số; quyết tâm thực hiện thành công Đề án xây dựng thành phố thông minh; trong đó, giao trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt đoàn thanh niên là lực lượng xung kích, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người dân để phổ cập rộng rãi trong xã hội. Sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách để thử nghiệm có kiểm soát các mô hình kinh doanh số và công nghệ số; đề xuất

chính sách, chiến lược phát triển và quy định khai thác dữ liệu số, nhất là trong cung cấp dịch vụ công và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Có chính sách ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số địa phương, như: Đặt hàng sản phẩm hoặc đề tài khoa học cho doanh nghiệp, hỗ trợ về thuế, phí; hỗ trợ, khuyến khích chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ngành nghề khác ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, bị ảnh hưởng tiêu cực bởi chuyển đổi số; có cơ chế khuyến khích người dân tham gia sử dụng sản phẩm, góp ý, hiến kế, phản biện về chuyển đổi số; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu và vận hành hệ thống về chuyển đổi số.

1.3. Kết nối mạng chuyên dùng cho 100% cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, đồng thời kết nối liên thông với khối chính quyền; xây dựng quy hoạch và triển khai xây dựng mạng lưới hệ thống camera giám sát trên địa bàn thành phố; phát triển mạng lưới cảm biến và hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT), tích hợp vào hạ tầng đô thị thiết yếu của thành phố (xây dựng, giao thông, môi trường...); triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ 5G và mạng truyền dẫn vô tuyến dùng riêng (LoraWAN), thu hút và triển khai thêm trung tâm dữ liệu, trạm truyền dẫn dữ liệu quốc tế, hạ tầng thanh toán... để sớm hình thành Trung tâm kết nối số của khu vực ASEAN, Trung tâm tài chính Vùng.

1.4. Tập trung hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung toàn thành phố; các cơ quan, đơn vị tiếp tục hoàn thiện, cập nhật các CSDL nền (cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, dân cư, đất đai, GIS...) và các CSDL ngành, các CSDL quản lý nhà nước; phát triển, số hóa các dữ liệu quan trọng (kết quả thủ tục hành chính, hộ tịch, hạ tầng đô thị...); kết nối, tích hợp với các CSDL quốc gia do bộ, ngành triển khai, đưa về Kho dữ liệu thành phố và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công của thành phố. Tiếp tục hoàn thiện và cập nhật dữ liệu Cổng dữ liệu mở thành phố theo các chuẩn dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia và Hệ tri thức Việt số hóa để có thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, công khai cho người dân, doanh nghiệp.

1.5. Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng hiện có, như nền tảng Chính quyền điện tử, Cổng dịch vụ công, Trục tích hợp dữ liệu, Quan trắc môi trường, Hệ thống báo cáo điện tử..., đặc biệt là nền tảng đô thị thông minh; phát triển các nền tảng mới, đặc thù cho thành phố phục vụ cung cấp dịch vụ công và quản lý đô thị, như nền tảng phân tích dữ liệu thông minh, nền tảng định danh điện tử và xác thực cho người dân, doanh nghiệp, nền tảng tích hợp, quản lý thiết bị IoT, đặc biệt là nền tảng quản lý video (VMS) dùng chung toàn thành phố. Thúc đẩy phát triển và áp dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ; triển khai các nền tảng do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố.

Tập trung hoàn thiện ứng dụng DaNang Smart City thành nền tảng di động cung cấp đa dịch vụ, tiện ích cho người dân, du khách; hoàn thiện nền tảng thanh

toán trực tuyến, kết nối với các nền tảng điện thoại di động (Mobile Money) để áp dụng thu phí, lệ phí dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công. Triển khai các nền tảng số trên các lĩnh vực ưu tiên phát triển, như nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến, đăng ký, tư vấn, khám, chữa bệnh và hội chẩn từ xa, quản lý giao thông, cung cấp dịch vụ du lịch...

1.6. Triển khai bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyên đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hiệp hội, doanh nghiệp; tổ chức các chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức về chuyên đổi số, kỹ năng áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; kiện toàn và nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý vận hành hệ thống chính quyền số, hệ thống điều hành thông minh. Tăng cường thu hút các chuyên gia công nghệ số, nhân lực CNTT chất lượng cao đến sinh sống và làm việc tại thành phố; ưu tiên tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, thị giác máy tính, điện toán đám mây, an toàn thông tin...; bổ sung nội dung giới thiệu, đào tạo kỹ năng số phù hợp trong các cấp học phổ thông.

1.7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin. Tập trung nguồn lực xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng quốc gia; đưa vào sử dụng Hệ thống Trung tâm công nghệ cao phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm; triển khai hiệu quả Hệ thống giám sát thông tin mạng xã hội; xây dựng và triển khai Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng nhằm tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số.

1.8. Tăng cường hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới, sáng tạo trong môi trường số. Chủ động, tích cực tham gia, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế về chuyên đổi số; ưu tiên nghiên cứu, đặt hàng nhiệm vụ khoa học để tạo ra sản phẩm số, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ du lịch, giáo dục, y tế, môi trường, giao thông... Cung cấp công khai dữ liệu số, có tính khả dụng cao để các doanh nghiệp tạo ra sản phẩm mới, trong đó đặc biệt chú ý các doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

2.1. Tăng cường ứng dụng CNTT, công nghệ số trong cải cách hành chính trong cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể; thực hiện triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (ký số) giữa các cơ quan, không sử dụng bản giấy; nâng cấp, mở rộng Hệ thống CSDL thanh tra, khiếu nại, tố cáo của thành phố, đảm bảo liên thông trong kết nối giữa cơ quan Đảng và chính quyền để phục vụ kiểm tra, giải quyết đơn thư của tổ chức, công dân, thống kê báo cáo thông qua môi trường số; ưu tiên triển khai quán triệt nghị quyết, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức qua hình thức trực tuyến.

2.2. Hình thành Trung tâm giám sát điều hành thành phố thông minh; xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của đô thị phục vụ dự báo, chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu; ưu tiên triển khai các ứng dụng phục vụ giám sát của hội đồng nhân dân các cấp trong mô hình chính quyền đô thị.

2.3. Triển khai cung cấp và dùng lại kết quả hồ sơ, thủ tục hành chính điện tử, sử dụng dữ liệu số để thay thế một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính; chuẩn hóa quy trình và cung cấp qua mạng các dịch vụ sự nghiệp công; cung cấp kịp thời và chủ động các chính sách, quy định, thông tin chỉ đạo, điều hành của thành phố cho người dân, doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

3.1. Phát triển công nghiệp CNTT và doanh nghiệp công nghệ số: Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố, trong đó tập trung phát triển doanh nghiệp CNTT-TT, các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ số để có vai trò “dẫn dắt” trong chuyển đổi số nhằm tạo ra thị trường và thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đến Đà Nẵng hoạt động.

Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển công nghiệp CNTT, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai hiệu quả Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ theo Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa kinh tế chia sẻ và kinh tế truyền thống.

3.2. Lĩnh vực du lịch: Triển khai các công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch, như: Thẻ du lịch thông minh, gắn với nền tảng du lịch thông minh tạo ra hệ sinh thái cho người dùng, nhà cung cấp dịch vụ, cơ quan quản lý, tiện ích số; số hóa các bảo tàng, di tích, điểm tham quan, hình thành sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo/ thực tế tăng cường và các công nghệ số để mang đến trải nghiệm tốt hơn cho du khách và hỗ trợ cứu hộ tại các điểm du lịch.

3.3. Lĩnh vực tài chính - ngân hàng - thương mại điện tử: Tập trung triển khai các nhiệm vụ liên quan về Trung tâm tài chính Vùng, ưu tiên công nghệ Fintech; triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025, nhất là xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; hình thành hệ sinh thái gắn kết doanh nghiệp thương mại điện tử với các nhà sản xuất, nhà phân phối để quản lý chuỗi cung ứng.

3.4. Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Triển khai các hệ thống thông minh hỗ trợ người dân, du khách tìm kiếm, sử dụng phương tiện giao thông công cộng; triển khai Cổng thông tin giao thông trực tuyến, hệ thống giám sát, quản lý thu phí đậu đỗ xe thông minh; hệ thống giám sát và điều khiển giao thông qua camera theo thời gian thực. Số hóa hạ tầng giao thông trên bản đồ số phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, quản lý quy hoạch giao thông, chia sẻ cho các cơ quan liên quan. Hình thành các trung tâm kho bãi, chia chọn tự động dựa trên công nghệ số phục vụ logistics.

3.5. Lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp: Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn thành phố chuyên đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, thương mại điện tử, ứng dụng sản xuất thông minh; lựa chọn một số doanh nghiệp để triển khai chuyển đổi số, thí điểm mô hình nhà máy thông minh để nhân rộng. Ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong sản xuất

nông nghiệp thông minh, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao; tăng cường hoạt động kinh doanh qua mạng, phát triển thương mại điện tử đối với sản phẩm nông nghiệp truyền thống địa phương; tăng cường quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp, thủy sản từ địa phương khác nhập vào thành phố.

Xây dựng hạ tầng dữ liệu lưới điện trên nền GIS; ứng dụng công nghệ số trong điều hành, giám sát việc cung cấp, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện; hoàn thành triển khai tự động hóa lưới điện 22kV; triển khai Trung tâm giám sát và điều hành điện chiếu sáng công cộng. Triển khai các mô hình, sản phẩm, khuyến nghị áp dụng công nghệ để hỗ trợ tiết kiệm năng lượng và phát hiện các tổn thất, mất mát điện năng.

3.6. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng và triển khai Chương trình quan trắc chất lượng môi trường tại thành phố giai đoạn 2021-2025, hoàn thành hệ thống quan trắc và phân tích dữ liệu môi trường nước, ao, hồ, sông, biển, không khí tích hợp trên một nền tảng; xây dựng bản đồ số và ứng dụng thông minh quản lý, giám sát hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, các cơ sở xả thải, nguồn xả thải, bản đồ dự đoán khu vực ngập lụt, xả thải; triển khai hệ thống quản lý, hỗ trợ thu gom rác thải theo thời gian thực. Đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố để công khai dữ liệu đất đai.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

4.1. Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến, thông qua báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận. Xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

4.2. Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân; tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

4.3. Tăng cường triển khai trên không gian mạng về các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Đà Nẵng thân thiện, văn minh, cởi mở, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

4.4. Lĩnh vực y tế: Xây dựng, triển khai có hiệu quả Đề án phát triển y tế thông minh tại thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và mã định danh y tế; triển khai nền tảng khám, chữa bệnh từ xa; ứng dụng bảo hiểm xã hội số trong khám, chữa bệnh; thanh toán lệ phí khám, chữa bệnh qua mạng tại tất cả cơ sở y tế; tích cực ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu trong chẩn đoán, điều trị. Hoàn thành hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm (theo chuỗi); khuyến khích xây dựng các ứng dụng công nghệ số phục vụ giám sát, đánh giá công khai, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm của người dân, du khách.

4.5. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Tăng cường đưa các hoạt động giáo dục lên môi trường số, thực hiện mô hình đại học số; hoàn thiện hệ thống học bạ điện tử theo quy chuẩn; số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử; xây dựng

nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; triển khai việc thanh toán học phí, lệ phí qua mạng cho tất cả các trường học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên, thành viên của tổ chức mình; cụ thể hóa triển khai thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện của từng ngành, địa phương, đơn vị. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị quán triệt sâu sắc tầm quan trọng và lợi ích, cơ hội do chuyển đổi số mang lại và chịu trách nhiệm chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện tại đơn vị phụ trách.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; chỉ đạo giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổ chức triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết chuyển đổi số trong ngành, địa phương, đơn vị phụ trách; xác định lộ trình, cân đối, phân kỳ nguồn lực đầu tư hợp lý để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong Nghị quyết, trong đó cần xác định tỷ lệ ngân sách hằng năm dành cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, thành phố thông minh; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thành ủy, đồng thời căn cứ tình hình thực tế để đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp.

4. Ban Dân vận Thành ủy phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố tổ chức phát động phong trào toàn dân hưởng ứng, tham gia công cuộc chuyển đổi số tại thành phố; đồng thời, tăng cường vai trò giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết trên địa bàn thành phố, hoàn thành **trong tháng 6/2021**; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban TGTW, Ban KTTW, Văn phòng TW Đảng,
- BCS đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể TP,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Quảng